

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		GTCl+BK16+CTK3	7:25	11+5+6	0+0+0		4+4+14	0+0+0	chuyen 1 bk16- ctk3
2		P4+P5+PVD1	7:25	22+0	0+0		20+1	0+0	1 NGUOI NHA PVD1 MAT
3		TD5+CTK3	7:25	17+5	0+0		9+13	0+0	
4		ClI+RP1	9:25	22+0	0+0		16+6	0+0	
5		PVD6+CTK3	9:25	12+10	0+0		10+12	0+0	
6		CTCl+RP3+RC4	9:25	7+14+0	0+0+0		1+16+4	0+0+0	
7		RP3+TD5	11:25	15+7	0+0		4+18	0+0	
8		PVD6+P4	11:25	19+2	0+0		16+6	0+0	
9		PPD	13:25	22	0		22	0	
10		ClI+GTCl	13:25	19+2	0+0		17+5	0+0	

TTĐBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày gtc1-4ng, 2/ 1 người p5 về bờ đi CTCI

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/07/2022	TO: GTC1 - BK16 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Mạnh - QTrưởng	ETA: 09:10
xanh-1			

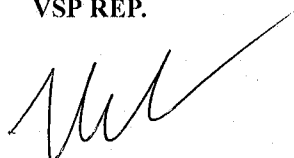
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KRAMARENKO V.V.	GTC1	65	1	2		67	NHOM AT	Russian
2	NGUYEN TRONG HIEN	GTC1	64	1	5		50	P. CK	Vietnamese
3	NGUYEN BA THU	GTC1				60	63	P. NL-TĐH	Vietnamese
4	LE QUANG HA	GTC1	71	1	10		67	PSV	Vietnamese
5	LE HAI HOA	GTC1					82	DK9	Vietnamese
6	PHAM XUAN VINH PHUC	GTC1	24	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN VAN HUNG	GTC1					75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NGHIA TIN	GTC1	66	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN BAC	GTC1	63	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN ANH DUNG	GTC1	28	1	12		85	KH-THAC	Vietnamese
11	DO VAN BINH	GTC1	67	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
12	VU DINH CHIEN	BK16	77	1	5		72	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN DINH THINH	BK16	76	1	7	30	63	KH-THAC	Vietnamese
14	DAO KIM CUONG	BK16	73	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
15	LE MINH THANG	BK16	78	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
16	LUU DUC TUAN	BK16					75	KH-THAC	Vietnamese
17	LUU THE ANH	CTK3	28	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	TRINH QUOC HUY	CTK3	32-33	2	6		65	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VAN DU	CTK3	29	1	5	30	58	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TIEN DUNG	CTK3	31	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TRONG LINH	CTK3	30	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN BA HUE	CTK3	27	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

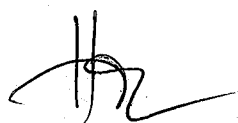
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	11	8	59	781	60	4		CHUYEN 01 PAX TU BK16 SANG CTK3
2	BK16	5	4	18	342	30	4		
3	CTK3	6	7	31	405	30	14		
TOTAL		22	19	108	1.528	120	22		
WEIGHT KG				108	1.528	120			

GRAND TOAL: 1.756 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/07/2022	TO: P4 - P5 - PVD1	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHẢI - thông	ETA: 09:20
vang-1			

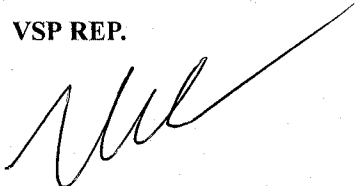
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHURBIN N.B	P4	87	1	8		95	KHI	Russian
2	HA QUỐC VIỆT	P4	90	1	4		64	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN BẠCH DUƠNG	P4	88-89	2	10		72	KHI	Vietnamese
4	PHẠM VĂN QUYÊN	P4	83-84	2	12		75	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN THANH	P4	82	1	5		62	KHI	Vietnamese
6	HOANG VĂN HUNG	P4					71	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH CỬ	P4	91	1	6		77	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN HỒNG DUƠNG	P4	95	1	6		59	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN HOANG VINH	P4	93	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐOÀN XUÂN CUÔNG	P4	68	1	15		70	CODIEN	Vietnamese
11	TRẦN PHÚ	P4	76-77	2	17		70	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH KHA	P4	74-75	2	10		66	CODIEN	Vietnamese
13	ĐẶNG TIẾN TOÀN	P4	81	1	10	20	70	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	P4	70-73	4	18		70	CODIEN	Vietnamese
15	HOANG ĐỨC LAM ANH	P4	85	1	6		76	KHI	Vietnamese
16	LÊ VĂN HƯƠNG	P4	92	1	5		71	KHI	Vietnamese
17	ĐOÀN VĂN TRỰC	P4	94	1	5		69	KHI	Vietnamese
18	HOANG THAI DUƠNG	P4					75	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN CHIẾN CÔNG	P4	86	1	7		70	KHI	Vietnamese
20	VŨ VĂN SƠN	P4	79-80	2	18		55	KHI	Vietnamese
21	ĐỖ ĐÌNH TRƯỞNG	P4	78	1	10		60	KHI	Vietnamese
22	BUI HUU LAN	P4	55	1	5		75	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

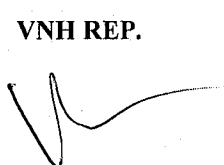
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	28	185	1.542	20	20		
2	P5	0	0	0	0	0	1		
3	PVD1	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	28	185	1.542	20	22		
WEIGHT KG				185	1.542	20			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

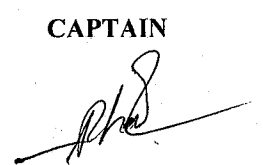
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: TD5 - CTK3	CREW: CHIẾN - Dương - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ MẠNH NAM	TD5	34	1	18	40	85	DVL	Vietnamese
2	VŨ VĂN TUÔNG	TD5	44-45	2	14		80	PVD-BAKI	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HƯƠNG	TD5	33	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5	36	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
5	HA THANH TÙNG	TD5	43	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
6	TU DƯƠNG DŨNG	TD5	38	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	CAO ĐỨC HAI	TD5	37	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD5	28-29	2	12		77	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM XUÂN HAI	TD5	42	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG THAI	TD5	27	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU HOÀN	TD5	39	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VIÊN	TD5	35	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
13	LƯU XUÂN HẠNH	TD5	41	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
14	SKOROBOGATKO IA.	TD5	32	1	6		102	KH-THAC	Russian
15	BOIKO D.	TD5	40	1	14		111	KH-THAC	Russian
16	TRẦN VĂN GIANG	TD5	25-26	2	15		72	DVL	Vietnamese
17	ĐÀO VĂN YẾN	TD5	30-31	2	15		65	DVL	Vietnamese
18	NGÔ QUANG THẮNG	CTK3	58	1	5	60	80	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN KHUÔNG	CTK3	60	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TÚ THẮNG	CTK3	61	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐÀM VĂN THÀNH	CTK3	62	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN MINH KHÔI	CTK3	59	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

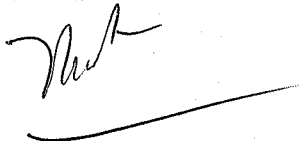
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	17	21	144	1.343	40	14		
2	CTK3	5	5	28	355	60	8		
TOTAL		22	26	172	1.698	100	22		
WEIGHT KG				172	1.698	100			

GRAND TOAL: 1.970 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	TO: CLI - RP1	CREW: TUYỀN - Mạnh - QTrưởng	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG CUÔNG	CLI	03	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN DƯ	CLI	30	1	7		65	PSV	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HUY	CLI	07-09	3	18	80	70	MERMAID	Vietnamese
4	DƯƠNG MẠNH HIẾN	CLI	10-11	2	18		70	MERMAID	Vietnamese
5	TRẦN HỒNG TÙNG	CLI	82	1	5		72	CSI	Vietnamese
6	HỒ TRUNG KIẾN	CLI	85	1	5		64	CSI	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY TÀI	CLI	04	1	5		63	CSI	Vietnamese
8	LÊ THANH HẢI	CLI	60	1	10		98	KH-THAC	Vietnamese
9	DUCHENKO A.	CLI	94	1	5		125	KH-THAC	Russian
10	KARPENKO	CLI	90-91	2	18		90	KH-THAC	Russian
11	KHOROSHENKOV A.	CLI	93	1	4		80	KH-THAC	Russian
12	TRỊNH LÊ TUẤN	CLI	80,200	2	10		78	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ LAM ĐIỀN	CLI	86-87	2	7		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	CLI	05-06	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NAM KHANH	CLI	90	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC DUNG	CLI	31	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
17	LE VAN DAN	CLI	83-84	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI VIỆT PHƯƠNG	CLI	500	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
19	MAI QUỐC HUNG	CLI	88	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN VŨ	CLI	89	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
21	CHU VĂN VƯƠNG	CLI	02,91	2	6		72	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN VĂN TUẤN	CLI	81	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

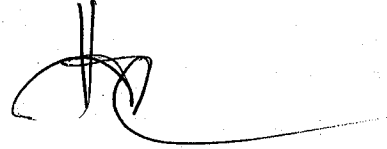
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	22	31	180	1.670	80	16		
2	RP1	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	31	180	1.670	80	22		
WEIGHT KG				180	1.670	80			

GRAND TOAL: 1.930 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	TO: PVD6 - CTK3	CREW: ĐỨC - KHẢI - thông	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MINH VIÊN	PVD6	13-14	2	12		75	KHI	Vietnamese
2	BUI THANH HAI	PVD6	02	1	5		70	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN TRƯỜNG AN	PVD6	11	1	6		75	NHATHAU	Vietnamese
4	TRỊNH VĂN TRUNG	PVD6	08	1	8		70	NHATHAU	Vietnamese
5	BUI HUY HOANG	PVD6	06-07	2	15		78	NHATHAU	Vietnamese
6	NGUYỄN HOANG VINH	PVD6	09	1	10		100	NHATHAU	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU DŨNG	PVD6	04	1	5		65	NHATHAU	Vietnamese
8	NGUYỄN MẠNH QUÂN	PVD6	03	1	7	90	70	NHATHAU	Vietnamese
9	ĐO BA NGUYỄN TOÀN ANH	PVD6	12	1	6		78	NHATHAU	Vietnamese
10	BUI VĂN QUYẾT	PVD6	01	1	11		87	KHOAN	Vietnamese
11	VU TUÂN PHONG	PVD6	10	1	5		70	NHATHAU	Vietnamese
12	ĐO QUANG MỊCH	PVD6	05	1	7		63	NHATHAU	Vietnamese
13	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	CTK3	47	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN SƠN HÀ	CTK3	49	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
15	VU TRUNG KIẾN	CTK3	53	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI HỮU HUÂN	CTK3	54	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
17	TRỊNH VIỆT THẮNG	CTK3	45	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN HÈ	CTK3	52	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CTK3	48	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐO HỮU ĐỨC	CTK3	51,50	2	17		92	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ VĂN CƯỜNG	CTK3	44	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM VĂN DŨNG	CTK3	46	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	12	14	97	901	90	10		
2	CTK3	10	11	69	730	0	12		
TOTAL		22	25	166	1.631	90	22		
WEIGHT KG				166	1.631	90			

GRAND TOAL: 1.887 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/07/2022	TO: CTC1 - RP3 - RC4	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Dương - Toan	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA QUANG TRUNG**	CTC1	17-18	2	25		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI	CTC1	28-29	2	20	100	76	XAYLAP	Vietnamese
3	LAM HUU TUNG	CTC1	02	1	15	45	60	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HIẾN	CTC1	06-07	2	14		59	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ THẾ LONG	CTC1	05	1	9		70	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN QUỐC TRUNG	CTC1	01,30	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TRUYỀN	CTC1	03-04	2	15		58	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG THANH HOA	RP3	30	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC THUẬN	RP3	40	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ QUANG HUNG	RP3	39	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI VĂN HUNG	RP3	31	1	4		75	KHI	Vietnamese
12	TRẦN VIỆT QUANG	RP3	29	1	5		76	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TÂN	RP3	33	1	2		65	KHI	Vietnamese
14	LÀNH TRUNG ĐÔNG	RP3	36	1	5		70	KHI	Vietnamese
15	NGÔ THANH LÂM	RP3	88	1	5		71	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN TRUNG KIẾN	RP3	37-38	2	10		72	KHI	Vietnamese
17	ĐANG HUY KHÁNH	RP3	32,35	2	12		80	KHI	Vietnamese
18	PHẠM DUY DŨNG	RP3					77	KHI	Vietnamese
19	PHẠM HỒNG QUÂN	RP3	28	1	5		85	KHI	Vietnamese
20	PHẠM HỒNG LINH	RP3	34	1	2		77	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	7	12	118	458	145	1		THAO 2 CHO DE CHO HANG
2	RP3	13	14	64	962	0	15		
3	RC4	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		20	26	182	1.420	145	20		
WEIGHT KG				182	1.420	145			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:35
FLIGHT: 07	TO: RP3 - TD5 - P8	CREW: Linh - LTuấn - Vũ	ETA: 13:15
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHÔNG TIÊN DỪNG	RP3	22	1	6	40	76	KHI	Vietnamese
2	HOANG VAN HUY	RP3	21	1	10		68	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG THANH	RP3	25-26	2	10		70	KHI	Vietnamese
4	LÊ THANH LẬP	RP3	23-24	2	10		55	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN BA HIỆP	RP3	27	1	9		75	KHI	Vietnamese
6	LÊ XUÂN VIỆT ANH	RP3	04-06	3	32		65	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN THỂ	RP3	09-10	2	20		71	KHI	Vietnamese
8	ĐÌNH VIỆT HẢI	RP3	11-12	2	15		72	KHI	Vietnamese
9	PHẠM QUYẾT TIỀN	RP3	08	1	12		66	KHI	Vietnamese
10	ĐẶNG THANH SƠN	RP3	17-18	2	15		75	KHI	Vietnamese
11	BUI VAN MUOI	RP3	01	1	7		54	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HAI	RP3	19-20	2	17		74	KHI	Vietnamese
13	LỤC TÚ TÀI	RP3	07	1	17		66	KHI	Vietnamese
14	TRẦN VĂN HÙNG	RP3	13-15	3	14		54	KHI	Vietnamese
15	TRẦN VĂN LỢI	RP3	16	1	11		51	KHI	Vietnamese
16	DƯƠNG THẾ ĐỨC	TD5	18-19	2	25		74	DVL	Vietnamese
17	LUƠNG MẠNH HẢI	TD5	22	1	15		75	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN PHI LONG	TD5	21	1	15		70	DVL	Vietnamese
19	ĐỖ MINH QUÂN	TD5	17	1	7		95	NIPI	Vietnamese
20	TẠ QUANG THANH	TD5	70	1	8		70	YTE	Vietnamese
21	TRẦN VĂN THỊNH	TD5	69	1	8		64	SHINTRAC	Vietnamese
22	ĐỖ VĂN THAI	TD5	20	1	13		67	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	15	25	205	992	40	4		
2	TD5	7	8	91	515	0	13		
3	P8	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	33	296	1.507	40	22		
WEIGHT KG				296	1.507	40			

GRAND TOAL: 1.843 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/07/2022	TO: PVD6 - P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:40
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Phong - N.ANH - DTùng	ETA: 13:20
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯỜNG TÂN LỘC	PVD6	21	1	10		76	NHATHAU	Vietnamese
2	TRẦN MINH DUY	PVD6	22-23	2	15		85	NHATHAU	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH TUNG	PVD6	35	1	8		83	NHATHAU	Vietnamese
4	VU HUY HUNG	PVD6	24,27	2	15	60	82	NHATHAU	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC ANH	PVD6	29	1	12		79	NHATHAU	Vietnamese
6	TRƯỜNG QUANG MINH	PVD6	25	1	10		62	NHATHAU	Vietnamese
7	PHẠM MINH TUÂN	PVD6	39	1	6		67	NHATHAU	Vietnamese
8	TRẦN NGỌC LỆ	PVD6	26	1	5		75	NHATHAU	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC CUÔNG	PVD6	38	1	8		67	NHATHAU	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN THỊNH	PVD6	33-34	2	12		67	NHATHAU	Vietnamese
11	NGUYỄN QUANG VƯƠNG	PVD6	28	1	8		78	NHATHAU	Vietnamese
12	LÊ TRẦN QUỐC TRÍ	PVD6	36	1	6		78	NHATHAU	Vietnamese
13	BUI NGỌC TU	PVD6	47	1	7		60	NHATHAU	Vietnamese
14	NGUYỄN TRUNG DŨNG	PVD6	30	1	3		80	NHATHAU	Vietnamese
15	DƯƠNG TIẾN QUYÊN	PVD6	32	1	5		63	NHATHAU	Vietnamese
16	PHẠM VĂN ĐỨC	PVD6	37	1	8		70	NHATHAU	Vietnamese
17	NGUYỄN BÀ THỜI	PVD6	31	1	5		77	NHATHAU	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH TRÍ	PVD6	40-42	3	15	10	75	NHATHAU	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC LONG	P4	50-51	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG VINH	P4	52-54	3	20		79	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	18	23	158	1.324	70	16		
2	P4	2	5	40	144	0	6		
TOTAL		20	28	198	1.468	70	22		
WEIGHT KG				198	1.468	70			

GRAND TOAL: 1.736 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 13:40
FLIGHT: 09	TO: PPD	CREW: Phong - N.ANH - DTùng	ETA: 15:20
CAM-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG NGOC TRUONG	PPD	40-41	2	12	130	83	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN MANH THANG	PPD	59	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
3	TRUONG TRI DUNG	PPD	50	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
4	LUONG VAN TANG	PPD	56	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN GIANG	PPD	52	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN KHAC LAM	PPD	64	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TUAN ANH	PPD	58	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐANG XUAN HAI	PPD	61	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
9	DUONG DAI THANG	PPD	42	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN HOAI BAO	PPD	60	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN SON	PPD	51	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI NGOC DUNG	PPD	49	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN MANH CHIEN	PPD	57	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM THANH KIM	PPD	48	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
15	LAM TRONG DAI	PPD	47	1	9		50	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐAO MANH HUY	PPD	53	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
17	HÔ TRUONG KIEN	PPD	43-44	2	11		87	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TRUONG GIA TRI	PPD	45-46	2	10		65	KHI	Vietnamese
19	LAM QUANG NAM	PPD	54	1	10		78	KHI	Vietnamese
20	PHAN VAN TUNG	PPD	63	1	8		84	KHI	Vietnamese
21	ĐINH THE QUAN	PPD	55	1	4		67	KHI	Vietnamese
22	TRẦN ĐỨC DUY	PPD	62	1	6		72	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

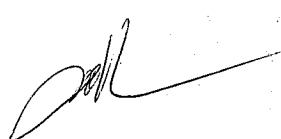
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	25	153	1.541	130	22		
	TOTAL	22	25	153	1.541	130	22		
	WEIGHT KG			153	1.541	130			

GRAND TOAL: 1.824 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 13:35
FLIGHT: 10	TO: CLI - GTC1	CREW: Linh - LTuấn - Vũ	ETA: 15:15
XANH-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐÌNH KHOA	CLI	84	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC THĂNG	CLI	78-79	2	18		77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN THAM	CLI					80	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN PHƯƠNG	CLI	67	1	3		87	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM THANH HAI	CLI	80	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TÂN HẬU	CLI					63	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÌNH THẾ ANH	CLI	76	1	18		80	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG MANH THANG	CLI	85	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
9	HỒ TRUNG QUÂN	CLI	74	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	DANG MINH TAM	CLI	88-89	2	6		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN BÌNH	CLI	86-87	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG ĐÌNH HUÂN	CLI	81-82	2	8		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN DUNG	CLI	70-71	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LAM	CLI	77	1	9		95	ANTOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN LINH	CLI	73	1	4		50	YTE	Vietnamese
16	HỒ SỸ THANH	CLI	72	1	6		58	PSV	Vietnamese
17	PHAN CHÍNH QUY	CLI	75	1	7		70	PSV	Vietnamese
18	BUI NGOC TAN	CLI	83	1	3		63	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN QUANG NAM	CLI	68-69	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ HỮU HÀ	GTC1	73-74	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ DUC CUONG	GTC1	72	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

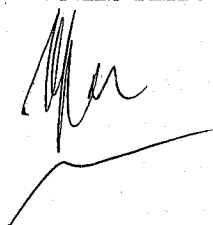
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	19	23	136	1.361	0	17		
2	GTC1	2	3	18	130	0	5		
TOTAL		21	26	154	1.491	0	22		
WEIGHT KG				154	1.491	0			

GRAND TOAL: 1.645 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+BK6+AMD	7:25	16+0+6	0+0+0		15+0+7	0+0+0	chuyen 2 ppd-bk6
2		AMD	9:25	22	0		22	0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: PPD - BK6 - AMD	CREW: Hạnh - NPhú - PTUẤN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM TAI	PPD	93	1	12		67	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC THU	PPD	83	1	7		60	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN VAN VINH	PPD	91	1	5		80	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN DUC NGOC	PPD	86	1	5		67	KHI	Vietnamese
5	HOANG HUY TIEN	PPD	97-98	2	12		60	KHI	Vietnamese
6	VU THANH BINH	PPD	88	1	3		78	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG DAI NGHIA	PPD	85	1	7		76	KHI	Vietnamese
8	PHAM HONG THAI	PPD	96	1	5		65	KHI	Vietnamese
9	DOAN DUY HUNG	PPD	94	1	5		87	KHI	Vietnamese
10	TRAN SON HAI	PPD	92	1	5		75	KHI	Vietnamese
11	LE MINH PHUNG	PPD	84	1	4		80	KHI	Vietnamese
12	HUYNH NAM LONG	PPD	800,99	2	12		75	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN HUYNH	PPD	95	1	3		50	KHI	Vietnamese
14	HOANG VAN CHIEN	PPD	87	1	5		70	KHI	Vietnamese
15	PHAM DUC TUAN	PPD	90	1	3		70	KHI	Vietnamese
16	VU TA QUANG	PPD	89	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	THAN CANH THINH	AMD	76-77	2	14		75	TLJOC	Vietnamese
18	HY TAC SANG	AMD	79-80	2	15		70	TLJOC	Vietnamese
19	TRAN LE HOA	AMD	74	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM NGOC TUAN	AMD	75	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
21	DUONG CONG TAN	AMD	78	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	16	18	98	1.130	0	15	2	CHUYEN 02 PAX PPD-BK6
2	BK6	0	0	0	0	0	0		
3	AMD	5	7	45	338	0	7		
TOTAL		21	25	143	1.468	0	22		
WEIGHT KG				143	1.468	0			

GRAND TOAL: 1.611 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/07/2022	TO: AMD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - NPhú - PTUẤN	ETA: 11:30
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	AMD	86	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ PHAN NGỌC CHÂU	AMD	08	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN VIỆT	AMD	81	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HIẾU	AMD	09	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
5	LY CAO THĂNG	AMD	98	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
6	HUYNH ANH BAO	AMD	10-11	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUAN PHUONG	AMD	83	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ MẠNH HÀ	AMD	06-07	2	10		86	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN KHẮC TOÀN	AMD	87-88	2	10		77	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ HỒNG CUONG	AMD	84-85	2	20		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	AMD	89-90	2	17		68	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ VĂN THIÊN	AMD	95	1	7		68	PSV	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TRUNG	AMD	02-03	2	5		63	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN TÂN VƯƠNG	AMD	94	1	7		64	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN HOANG PHÚC PHI	AMD	93	1	8	20	68	HA VIET	Vietnamese
16	NGUYỄN THAO ANH	AMD	600,01	2	13		51	HA VIET	Vietnamese
17	NGUYỄN THAO EM	AMD	99	1	8		64	HA VIET	Vietnamese
18	LÊ VĂN QUÂN	AMD	92	1	5		60	HA VIET	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC TUẤN	AMD	91	1	13		59	HA VIET	Vietnamese
20	TRẦN VĂN TUẤN	AMD	82	1	7		62	HA VIET	Vietnamese
21	TRẦN PHƯƠNG THIÊN	AMD	04-05	2	10		74	HA VIET	Vietnamese
22	PHAN QUỐC VINH	AMD	96-97	2	15		54	HA VIET	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	31	207	1.519	20	22		
TOTAL		22	31	207	1.519	20	22		
WEIGHT KG				207	1.519	20			

GRAND TOAL: 1.746 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN